TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 497/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0440/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Bùi Nguyễn Quốc T

Địa chỉ: C8 đường Đ, Phường X, Thành phố Đ

2/ Bà Lê Thị Minh T

Địa chỉ: Số 217/35/4/3 đường N, Phường Y, quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Minh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Bùi Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Minh T phải chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Minh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131, quyển số 01/2011, ngày 05/11/2011 do Uỷ ban nhân dân Phường X, Thành phố Đ, tỉnh L cấp cho ông Bùi Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Minh T hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Bùi Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Minh T phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017876 ngày 15/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T, bà T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.B;
- UBND Phường X, Thành phố Đ, tỉnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Phạm Minh Triều